

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đào Kim Kinh;

+ Bà Nguyễn Thị Xuân Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Đinh Thị H; sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Đinh Thị Thúy L, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 08/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N: Luật sư Nguyễn Công T – Trưởng văn phòng Luật sư Nguyễn Công T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Lê Thị Hương L1, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ E, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ở hiện tại:

Đội 4, thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Lê Thị Mỹ C; sinh năm 1976; bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/7/2023, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q khởi tố bị can về tội “*Môi giới mại dâm*” xảy ra vào ngày 31/10/2022 tại nhà nghỉ H1, thuộc thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn T1, sinh năm 2001. Cư trú tại: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

2. Chị Đinh Thị N2, sinh năm 2004. Cư trú tại: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

3. Chị Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1992. Cư trú tại: Số F đường B, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

4. Chị Bùi Thị Thúy L2, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà nghỉ G thuộc thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do chị Bùi Thị Thúy K (Sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên đăng ký hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 34A8010285 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Q cấp ngày 16/9/2016. Sau khi đăng ký, chị K giao nhà nghỉ và giấy đăng ký cho vợ chồng Nguyễn Hữu N (là anh rể của chị K) sử dụng và quản lý nhà nghỉ. Trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ G, bị cáo N nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ G làm địa điểm chứa mại dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Cuối năm 2021, thông qua việc Lê Thị Hương L1 sửa xe tại tiệm sửa xe của Nguyễn Hữu N, L1 biết N có kinh doanh nhà nghỉ G ở xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo L1 đến nhà nghỉ G và đưa số điện thoại của L1 là 0788511506 cho bị cáo N và đặt vấn đề khi khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì N gọi điện thoại cho L1 để L1 điều gái đến bán dâm tại nhà nghỉ G. Bị cáo Nguyễn Hữu N và Lê Thị Hương L1 có thỏa thuận như sau: Khi khách đến nhà nghỉ, có nhu cầu mua dâm thì N sẽ điện thoại cho L1 điều gái đến bán dâm tại nhà nghỉ G, tiền khách trả mỗi lần mua dâm là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*), N sẽ nhận 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*), đưa gái bán dâm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó gái bán dâm nhận

100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) và L1 nhận 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*).

Khoảng 21 giờ ngày 13/10/2022, anh Đinh Văn T1 (Sinh năm: 2001; Cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) nhờ bạn chở đến nhà nghỉ G để mua dâm. Khi đến nơi, anh T1 gặp bị cáo Nguyễn Hữu N đang ngồi tại bàn lễ tân. Anh T1 nói bị cáo N gọi 01 (một) gái bán dâm đến để mua dâm thì N đồng ý. Bị cáo N và anh T1 thoả thuận một lần mua dâm giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng), tiền mua dâm anh T1 sẽ đưa cho N sau khi mua dâm xong. Sau khi thoả thuận xong, bị cáo N chỉ cho anh T1 vào phòng 103 của nhà nghỉ. Sau đó, bị cáo N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0912507308 liên lạc với bị cáo Lê Thị Hương L1, yêu cầu L1 điều gái bán dâm đến nhà nghỉ G để bán dâm, thì L1 đồng ý. Sau đó, bị cáo L1 điện thoại cho Đinh Thị N2 (Sinh ngày: 20/5/2004; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) 03 lần để nói chị N2 đi bán dâm nhưng N2 không nghe máy nên L1 qua phòng ở của N2 thuộc dãy nhà trọ tại hẻm I Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi gặp N2 và nói N2 đến bán dâm tại nhà nghỉ G. Đến khoảng 21 giờ 37 phút cùng ngày, Đinh Thị N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ULTIMO, biển số 76U1 – 001.56 đến nhà nghỉ G gặp bị cáo N và được N chỉ vào phòng 103 để bán dâm cho khách. Đinh Thị N2 vào phòng 103, tự cởi quần áo, ngồi trên giường, anh T1 tự cởi quần áo rồi Nhiên xé vỏ bao cao su đeo vào dương vật của anh T1, khi N2 và T1 đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an thành phố Q phát hiện, bắt quả tang

- Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 07-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Hữu N về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Hương L1 về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Chứa mại dâm*” và tuyên bố bị cáo Lê Thị Hương L1 về tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Hương L1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sê ri: DNQX3QXJJCLJ gắn thẻ sim có số thuê bao 0912507308, của bị cáo Nguyễn Hữu N.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 (một) vỏ bao cao su hiệu LAVENDER.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có công việc ổn định; Bị cáo đang phải nuôi mẹ già trên 70 tuổi và 02 con nhỏ. Đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Thị Hương L1 và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hương L1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì đã nhập viện sinh con; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Lê Thị Hương L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa và lời khai bị cáo L1 tại giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Hữu N là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ G. Trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ G, bị cáo N nảy sinh ý định sử dụng nhà nghỉ G làm địa điểm chứa mại dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo N và bị cáo Lê Thị Hương L1 thỏa thuận nếu có khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì Bị cáo N sẽ điện thoại cho bị cáo L1 điều gái đến bán dâm tại nhà nghỉ G, tiền khách trả mỗi lần mua dâm là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi ngàn đồng*), N sẽ nhận 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*), đưa gái bán dâm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó gái bán dâm nhận 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) và đưa lại cho L1 50.000 đồng (*Năm mươi ngàn đồng*).

Khoảng 21 giờ ngày 13/10/2022, anh Đinh Văn T1 là khách nghỉ trọ đến nhà nghỉ G có nhu cầu mua dâm. Anh Đinh Văn T1 yêu cầu bị cáo N gọi 01 (một) gái bán dâm đến để mua dâm thì bị cáo đồng ý. Bị cáo N và anh T1 thỏa thuận một lần mua dâm giá 250.000 đồng, tiền mua dâm anh T1 sẽ trả cho bị cáo sau khi mua dâm xong. Sau đó, bị cáo N điện thoại liên lạc với bị cáo Lê Thị Hương L1 yêu cầu L1 điều 01 gái bán dâm đến nhà nghỉ G để bán dâm. Bị cáo L1 bảo chị Đinh Thị N2 đến bán dâm tại nhà nghỉ G và được bị cáo N chỉ vào phòng 103 để bán dâm cho khách. Khi chị N2 và anh T1 đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an thành phố Q phát hiện, bắt quả tang.

[4] Các bị cáo Nguyễn Hữu N và Lê Thị Hương L1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Hương L1 về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, vợ bị cáo không có công việc ổn định, hiện đang nuôi mẹ già trên 70 tuổi và hai con nhỏ nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Lê Thị Hương L1 trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo sau khi phạm tội hiện đang có thai, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo L1 khi quyết định hình phạt. Bị cáo L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 31/7/2023, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q khởi tố bị can về tội “*Môi giới mại dâm*” xảy ra vào ngày 31/10/2022 tại nhà nghỉ H1, thuộc thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số sê ri: DNQX3QXJJCLJ gắn thẻ sim có số thuê bao 0912507308, của bị cáo Nguyễn Hữu N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 (một) vỏ bao cao su hiệu LAVENDER.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu ULTIMO, biển số 76U1 – 001.56 (xe đã qua sử dụng): Đây là xe Đinh Thị N2 đã sử dụng làm phương tiện đến nhà nghỉ G để bán dâm, chị N2 khai đây là xe do bị cáo Lê Thị Hương L1 giao cho chị sử dụng làm phương tiện đến nhà nghỉ G bán dâm vào tối 13/10/2022. Qua xác minh, chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị T2 (Sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: Tổ G, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Nguyễn Thị T2, chị T2 xác định chiếc xe trên chị đã bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) vào năm 2011. Qua làm việc với bị cáo L1, bị cáo khai nhận chiếc xe trên bị cáo L1 mượn của em gái là chị Lê Thị Khánh L3 (Sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: Tổ E, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) và đưa cho chị N2 đi. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Lê Thị Khánh L3, chị L3 xác định chiếc xe trên chị L3 mua lại tại một cửa hàng bán xe cũ vào năm 2017, hiện không còn giấy mua bán xe, tuy nhiên chị L3 có giữ giấy đăng ký xe mô tô trên. Hiện nay giấy mua bán xe đã mất, chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tách xe mô tô 76U1 - 001.56 ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

[7] Các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Đinh Văn T1: Anh T1 có hành vi mua dâm đã vi phạm Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an thành phố Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Văn T1 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định pháp luật.

- Đối với gái bán dâm chị Đinh Thị N2: Chị N2 có hành vi bán dâm đã vi phạm Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an thành phố Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Thị N2 bằng hình thức phạt tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chị Bùi Thị Thúy K: Chị K là người đại diện hộ kinh doanh nhà nghỉ G. Tuy nhiên chị K đã giao giấy đăng ký kinh doanh và nhà nghỉ cho vợ chồng bị cáo N sử dụng và quản lý nhà nghỉ ngay từ khi mới đăng ký. Chị K cũng không biết bị cáo N đã sử dụng nhà nghỉ G để làm địa điểm chứa mại dâm. Do đó,

chị Bùi Thị Thúy K không đồng phạm trong vụ án.

- Đối với chị Bùi Thị Thúy L2 là vợ bị cáo Nguyễn Hữu N: Chị L2 quản lý nhà nghỉ vào ban ngày, còn ban đêm do bị cáo N quản lý. Chị L2 không biết bị cáo N sử dụng nhà nghỉ G để làm địa điểm chứa mại dâm. Do đó, chị Bùi Thị Thúy L2 không đồng phạm trong vụ án.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Thị Hương L1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Chứa mại dâm” và bị cáo Lê Thị Hương L1 phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N **01 (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến ngày 08/12/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hương L1 **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, model: A1901, có số sê ri: DNQX3QXJJCLJ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 (một) vỏ bao cao su hiệu LAVENDER.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và chỉ huy Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Lê Thị Hương L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hữu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thúy L2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Thị Hương L1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương

